TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/DS-ST
Ngày: 07 – 6 – 2024
"V/v tranh chấp giao dịch hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp giao dịch hụi", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Bà Võ Bé Năm, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/4/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà làm chủ hụi, có mở nhiều dây hụi cho các hụi viên tham gia chơi hụi nhằm để góp vốn làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, trong đó có vợ chồng bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V tham gia, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 26/02/2014, loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khui một kỳ, gồm 41 chưng, ngày mãn hụi 26/6/2017. Bà Giã Thị U và ông Phạm Văn

V đã tham gia 01 chưng hụi và hốt hụi vào ngày 26/8/2014. Sau khi hốt hụi, bà U và ông V có đóng lại 15 kỳ hụi chết thì ngưng đến nay. Hiện bà U và ông V còn thiếu bà 20 kỳ hụi chết với số tiền 10.000.000đ.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 15/9/2014, loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khui một kỳ, gồm 36 chưng, ngày mãn hụi 15/7/2017. Bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V đã tham gia 01 chưng hụi và hốt hụi vào ngày 15/02/2015. Sau khi hốt hụi, bà U và ông V có đóng lại 13 kỳ hụi chết thì ngưng đến nay. Hiện bà U và ông V còn thiếu bà 18 kỳ hụi chết với số tiền 9.000.000đ.

Từ nội dung trên, bà Th yêu cầu bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà tổng số tiền hụi 19.000.000đ. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu khoản nào khác.

* Đối với bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V vắng mặt không rõ lý do.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 19.000.000đ tiền hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của Giã Thị U và ông Phạm Văn V: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua chị ruột ông V là bà Phạm Thị Nguyên nhận thay các văn bản tố tụng và cam kết giao lại tận tay cho bị đơn nhưng ông V và bà U đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà U theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định.

Về loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là giao dịch hụi. Căn cứ vào danh sách hụi viên và biên nhận tiền hốt hụi của bà Giã Thị U cũng như lời trình bày của chủ hụi, có cơ sở xác định bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V có tham gia giao dịch hụi trong 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị Th làm chủ và hiện bà U và ông V còn nợ bà Th tổng số tiền 19.000.000đ chưa Th toán nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng là phù hợp.

3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù trong biên nhận hốt hụi do bà U ký tên nhưng trong danh sách hụi và giao dịch hụi có tên ông V tham gia. Đồng thời, trên thực tế bà U và ông V là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, khoản tiền giao dịch hụi sử dụng cho mục đích làm ăn, phát triển kinh tế và sinh hoạt chung của gia

đình; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông V và bà U không có ý kiến phản đối nên buộc ông V và bà U phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Th tổng số tiền hụi 19.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc ông V và bà U không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì ông, bà phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th nên buộc bà U và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Th được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bà không phải chịu án phí, bà đã được thông báo miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 288, 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th – buộc bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V phải có nghĩa vụ trả cho bà Th tổng số tiền hụi là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V phải chịu 950.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí, ngày 10 tháng 4 năm 2024, bà Th đã được Tòa án xét và có thông báo miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Th, bà Giã Thị U và ông Phạm Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải